

Bản án số: **53/2022/HNGĐ-ST**

Ngày **29** tháng **9** năm **2022**

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn La Châu Bắc, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phùng Tiến Th, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 6 thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Ngô Thị Thu H) và anh Phùng Tiến Th xây dựng gia đình năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có được tiếng nói chung, anh Phùng Tiến Thọ không chăm lo gia đình, nghiện ma túy không từ bỏ, mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên từ tháng 9 năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, tôi đưa con về sống cùng nhà mẹ, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ và không quan tâm nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phùng Tiến Thọ.

- *Về con chung*: Bà Ngô Thị Thu H xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Phùng Thị Trà Gi, sinh ngày 17/10/2014 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 14/3/2017.

Ly hôn, bà Ngô Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Thọ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Ngô Thị Thu H xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phùng Tiến Thọ, để biết việc bà Ngô Thị Thu H gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Phùng Tiến Thọ, nhưng ông Phùng Tiến Thọ không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong

suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Ngô Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Tiến Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Ngô Thị Thu H được ly hôn với ông Phùng Tiến Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Ngô Thị Thu H, giao 02 con chung là Phùng Thị Trà Gi, sinh ngày 17/10/2014 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 14/3/2017 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phùng Tiến Th có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ 06 thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phùng Tiến Th tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Phùng Tiến Th vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phùng Tiến Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Phùng Tiến Th xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Châu, quận huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Phùng Tiến Th, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Ngô Thị Thu H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Hà thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Th không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, bản thân ông Th không có trách nhiệm với gia đình, nghiện ma túy không từ bỏ, từ tháng 9 năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Phùng Tiến Th không hợp tác, điều này thể hiện ông Phùng Tiến Th không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Thu H và ông Phùng Tiến Th là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Thu H đối với ông Phùng Tiến Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị Thu H xác định bà và ông Phùng Tiến Th có 02 (hai) người con chung là Phùng Thị Trà Gi, sinh ngày 17/10/2014 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 13/4/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Ngô Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung còn ông Phùng Tiến Th không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung của bà Ngô Thị Thu H.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Bà Ngô Thị Thu H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ do đó cần giao 02 con chung cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Bà Ngô Thị Thu H không yêu cầu ông Phùng Tiến Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Ngô Thị Thu H đối với ông Phùng Tiến Th.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Thu H được ly hôn với ông Phùng Tiến Th.

2.Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung là Phùng Thị Trà Gi, sinh ngày 17/10/2014 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 14/3/2017 cho bà Ngô Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Phùng Tiến Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4.Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Ngô Thị Thu H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại biên lai thu số 0004380 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Ngô Thị Thu H đã nộp đủ án phí;

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

